TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 1063/2017/DS-PT
Ngày: 29/11/2017
V/v Tranh chấp hợp đồng tín dụng.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Quỳnh Châu.
Các thẩm phán: 1/ Ông Lưu Trường Sanh
2/ Ông Trịnh Đắc Phú

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Huyền – Thư ký Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh*:** Bà Hà Thị Thúy Hằng - Kiểm sát viên tham gia phiên tòa.

Ngày 24 và ngày 29/11/2017 tại trụ sở Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xét xử phúc thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 383/2017/TLPT-DS ngày 13 tháng 9 năm 2017, về việc: "Tranh chấp hợp đồng tín dụng".

Do bản án dân sự sơ thẩm số 597/2017/DS-ST ngày 26/6/2017 của Toà án nhân dân Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh bị kháng cáo;

Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 2161/2017/QĐPT-DS ngày 02/10/2017 và Quyết định hoãn phiên tòa số 5718/2017/QĐ-PT ngày 27/10/2017 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn*: **Công ty TNHH MTV Q**
Trụ sở: Số 22 đường X, phường Y, quận Z, Thành phố Hà Nội.
Địa chỉ chi nhánh: Số 99A đường X1, Phường Y1, Quận Z1, Thành phố Hồ Chí Minh.
Đại diện theo ủy quyền: Ông Phạm Đức K (theo văn bản ủy quyền lập ngày 13/6/2016) (có mặt)

2. *Bị đơn*: Ông **Hoàng Như L**, sinh 1964
Địa chỉ: Số 230B đường X2, Phường Y2, Quận Z2, TP.Hồ Chí Minh
Đăng ký tạm trú: Số 10 đường X3, phường Y3, Quận Z3, Thành phố Hồ Chí Minh.
Đại diện theo ủy quyền: Ông Chu Đức Nam A (có mặt) và bà Huỳnh Thị Thúy A1 (vắng mặt) (theo các văn bản ủy quyền lập ngày 16/11/2016 và ngày 26/5/2017).
Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bị đơn: Ông Phạm Văn S – Luật sư thuộc Đoàn Luật sư Thành phố Hồ Chí Minh (có mặt).

3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

3.1 NLQ1

Trụ sở: Số 9 Đường X4, phường Y4, Quận Z3, Thành phố Hồ Chí Minh.
Người đại diện theo pháp luật: Ông Hoàng Như L (vắng mặt)

3.2 NLQ2
Trụ sở: Số 9 Đường X4, phường Y4, Quận Z3, Thành phố Hồ Chí Minh.
Người đại diện theo pháp luật: Ông Hoàng Như L (vắng mặt)

3.3 Ông NLQ3, sinh năm 1968
Địa chỉ: Số 37 Đường X5, phường Y3, Quận Z3, Thành phố Hồ Chí Minh (vắng mặt).

Ngoài ra, tại phiên tòa phúc thẩm còn có sự tham dự của Công ty TNHH đầu tư P (ủy quyền cho ông Nguyễn Phúc Đ làm đại diện theo ủy quyền).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện, bản tự khai, biên bản lấy lời khai, biên bản làm việc và biên bản không tiến hành hòa giải được nguyên đơn Công ty TNHH MTV Q có ông Phạm Đức K là đại diện theo uỷ quyền trình bày:

Ông Hoàng Như L có ký kết Hợp đồng tín dụng số 12273 ngày 11/6/2007 với Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương Tín *(sau đây gọi tắt là Ngân hàng Sacombank)* – chi nhánh Hưng Đạo và các thỏa thuận bổ sung hợp đồng này. Nội dung chính của hợp đồng và các thỏa thuận là Ngân hàng Sacombank cho ông Hoàng Như L vay số vàng: 10.500 lượng vàng SJC; Mục đích vay là để mua 16 bất động sản tại số 09 Đường X4, phường Y4, Quận Z3, TP.Hồ Chí Minh; Thời hạn vay 180 tháng *(từ 11/6/2007 đến 11/6/2022);* Thời điểm trả hết nợ là ngày 11/6/2022.

Sau khi ký hợp đồng, ông L đã được giải ngân thực tế là 10.200 lượng vàng SJC. Thực hiện hợp đồng được một thời gian, đến ngày 06/9/2013 Ngân hàng Sacombank - Chi nhánh Hưng Đạo và ông L đã ký kết Hợp đồng thỏa thuận chuyển đổi loại tiền vay số 01 ngày 06/9/2013 để chuyển đổi toàn bộ dư nợ vàng sang dư nợ VNĐ. Theo hợp đồng này, sau khi chuyển đổi ông Hoàng Như L còn nợ Ngân hàng Sacombank nợ gốc là 269.818.900.000 đồng *(tương đương 71.570 chỉ vàng),* nợ lãi tồn đọng là 13.539.106.497 đồng *(tương đương 3.591,275 chỉ vàng).* Ông L có nghĩa vụ trả hết tiền lãi tồn đọng vào ngày 31/12/2013.

Để đảm bảo nghĩa vụ trả nợ hai bên đã thỏa thuận thế chấp tài sản và trong quá trình thực hiện hợp đồng đã thay đổi nhiều tài sản thế chấp khác nhau qua các thời điểm, rút thay thế tài sản thế chấp này bằng tài sản thế chấp khác. Đến nay, thì tài sản thế chấp để đảm bảo cho nghĩa vụ trả nợ đối với Hợp đồng tín dụng 12273 là 16 bất động sản (nhà đất) thuộc sở hữu của ông Hoàng Như L tại số 09 Đường X4, phường Y4, Quận Z3, TP.HCM *(theo Hợp đồng thế chấp bất động sản số 015335 đã được công chứng ngày 10/06/2011 và đăng ký giao dịch đảm bảo vào ngày 10/06/2011 tại Văn phòng đăng ký đất đai – Chi nhánh Quận Z3).*

Sau khi ký Hợp đồng thỏa thuận chuyển đổi loại tiền vay số 01, ông L đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán, không thanh toán gốc lãi đúng hạn cho Ngân hàng Sacombank, đặc biệt không thanh toán tiền lãi tồn đọng như hợp đồng đã thỏa

thuận. Qua nhiều lần làm việc, nhắc nhở nhưng ông L vẫn không có thiện chí trả nợ. Ông L vi phạm nghĩa vụ trả nợ theo hợp đồng tín dụng đã ký kết nên ngày 06/09/2014 Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương Tín – chi nhánh Hưng Đạo đã chuyển khoản vay sang nợ quá hạn.

Ngày 09/12/2014, Ngân hàng Sacombank đã bán toàn bộ khoản nợ của ông Hoàng Như L cho Công ty TNHH MTV Q *(sau đây gọi tắt là Công ty VAMC)* theo hợp đồng mua bán nợ số 6225/2014/MBN.VAMC2-SACOMBANK ngày 09/12/2014. Kể từ ngày 09/12/2014 trở đi, Công ty VAMC kế thừa toàn bộ trách nhiệm, quyền lợi và nghĩa vụ của Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương Tín đối với khoản vay của ông Hoàng Như L. Cũng trong ngày 09/12/2014, Công ty VAMC đã ký hợp đồng ủy quyền cho Ngân hàng Sacombank thay mặt Công ty VAMC thực hiện việc thu hồi nợ.

Tính đến ngày 31/3/2015, ông Hoàng Như L còn nợ các khoản theo hợp đồng tín dụng như sau:

- Nợ gốc: 269.818.900.000 đồng;
- Lãi trong hạn: 44.040.463.072 đồng;
- Lãi quá hạn: 2.299.873.269 đồng;
- Lãi phạt: 1.149.936.635 đồng

Mặc dù, Ngân hàng Sacombank và Công ty VAMC đã thường xuyên đôn đốc, nhiều lần làm việc với ông Hoàng Như L, yêu cầu thanh toán ngay khoản nợ quá hạn, đồng thời Công ty VAMC cũng tạo điều kiện về mặt thời gian để khách hàng trả nợ, tuy nhiên ông L vẫn chưa thanh toán là đã vi phạm hợp đồng tín dụng.

Do đó, Công ty TNHH MTV Q khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết những yêu cầu sau:

1. Đề nghị Tòa án tuyên buộc ông Hoàng Như L phải trả ngay cho Công ty VAMC tổng số tiền tạm tính đến ngày 31/3/2015 là 317.309.172.976 đồng, trong đó:

- Nợ gốc: 269.818.900.000 đồng;
- Lãi trong hạn: 44.040.463.072 đồng;
- Lãi quá hạn: 2.299.873.269 đồng;
- Lãi phạt: 1.149.936.635 đồng;
- Lãi phát sinh sau ngày 31/3/2015 cho đến khi trả dứt nợ vay theo lãi suất quy định tại Hợp đồng tín dụng và các thỏa thuận sửa đổi, bổ sung.

2. Trong trường hợp ông Hoàng Như L không trả hoặc trả không đủ nợ gốc và lãi thì yêu cầu Tòa án tuyên phát mãi toàn bộ tài sản thế chấp để thực hiện nghĩa vụ trả nợ.

Nếu sau khi xử lý toàn bộ tài sản thế chấp mà không đủ trả nợ thì ông Hoàng Như L phải có trách nhiệm tiếp tục trả nợ cho đến khi hết nợ.

Nguyên đơn Công ty VAMC xác định: Khi ký kết Hợp đồng tín dụng số 12273 ông NLQ3 đã sử dụng tài sản của mình là nhà 37 Đường X5, phường Y3, Quận Z3, TP. Hồ Chí Minh để bảo lãnh một phần nghĩa vụ trả nợ cho ông L. Tuy nhiên, quá trình thực hiện hợp đồng, ông L đã yêu cầu rút tài sản thế chấp

này ra để trả lại cho ông NLQ3 và thay thế bằng chính tài sản của ông L là 16 bất động sản tại số 09 Đường X4, phường Y4, Quận Z3, TP.HCM, yêu cầu này được Ngân hàng Sacombank chấp nhận. Ngân hàng Sacombank đã làm thủ tục xóa thế chấp và hoàn trả tài sản thế chấp là căn nhà 37 Đường X5 cho ông NLQ3 và làm thủ tục để ông L thế chấp 16 bất động sản tại số 09 Đường X4, phường Y4, Quận Z3, TP.HCM. Đến nay tài sản được thế chấp để đảm bảo nghĩa vụ trả nợ cho của ông L chỉ còn lại là 16 bất động sản do ông L đứng tên chủ sở hữu như đã nêu trên, ngoài ra không còn tài sản nào khác. Vì vậy, nay ông NLQ3 không còn liên quan đến nghĩa vụ trả nợ của ông L nên nguyên đơn xác định không có bất cứ yêu cầu gì liên quan đến ông NLQ3 trong vụ án này.

***Tại bản tự khai ngày 14/10/2016 bị đơn ông Hoàng Như L trình bày*:** Ông đã nhận được giấy triệu tập của Tòa án với nội dung triệu tập ông đến Tòa để giải quyết vụ án vào ngày 20/10/2016. Tuy nhiên, do con ông đang bị bệnh phải điều trị ở nước ngoài đến cuối năm 2016 nên ông xin được dời lại buổi làm việc sau khi về lại Việt Nam. Ý kiến của ông đối với vụ kiện thì ông sẽ nộp cho Tòa án sau. Tuy nhiên, từ đó cho đến nay bị đơn ông Hoàng Như L không có mặt theo triệu tập nên không ghi nhận được ý kiến ông L.

Những người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan trong vụ án này gồm NLQ1, NLQ2, ông NLQ3 đã được Tòa án tống đạt, niêm yết Thông báo thụ lý vụ án, Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải và các Giấy triệu tập theo đúng qui định nhưng không có mặt theo triệu tập nên Tòa án không ghi nhận được lời khai.

*Tại bản án dân sự sơ thẩm số 597/2017/DS-ST ngày 26/6/2017 của Toà án nhân dân Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh, đã tuyên xử:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn:

1.1. Buộc bị đơn ông Hoàng Như L phải có trách nhiệm trả cho nguyên đơn Công ty TNHH MTV Q số tiền lãi và gốc *(theo Hợp đồng tín dụng số 12273 ngày 11/6/2007 và Hợp đồng thỏa thuận chuyển đổi loại tiền vay số 01 ngày 06/9/2013 được ký kết giữa Ngân hàng Thương mại Cổ phần Sài Gòn Thương Tín - Chi nhánh Hưng Đạo với ông Hoàng Như L),* số tiền phải trả cụ thể :

Nợ gốc: 269.818.900.000 đồng;
Lãi trong hạn: 93.147.502.872 đồng;
Lãi quá hạn: 2.737.309.084 đồng;

Tổng cộng gốc lãi: 365.703.711.956 đồng.

(tiền lãi nêu trên tạm tính đến ngày 26/6/2017)

Ông Hoàng Như L còn phải tiếp tục trả lãi đối với số nợ gốc kể từ ngày 27/6/2017 cho đến khi trả hết nợ theo mức lãi suất đã thỏa thuận trong Hợp đồng thỏa thuận chuyển đổi loại tiền vay số 01 ký ngày 06/9/2013 giữa Ngân hàng Thương mại Cổ phần Sài Gòn Thương Tín - Chi nhánh Hưng Đạo với ông Hoàng Như L.

Việc trả tiền được thực hiện một lần ngay sau khi bản án có hiệu lực pháp luật.

Sau khi ông Hoàng Như L trả hết số tiền nợ gốc và lãi đã nêu trên, Công ty TNHH MTV Q có trách nhiệm làm thủ tục xóa thế chấp và hoàn trả cho ông L toàn bộ bản chính giấy tờ của các tài sản thế chấp *(toàn bộ giấy tờ hoàn trả được liệt kê tại điểm b khoản 4 Điều 2 của Hợp đồng thế chấp bất động sản số công chứng 015335 ký kết ngày 10/6/2011 giữa Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương Tín - Chi nhánh Hưng Đạo với ông Hoàng Như L).*

1.2. Nếu đến thời hạn trả nợ đã ấn định ở trên mà ông Hoàng Như L không trả hoặc trả không đủ thì nguyên đơn Công ty TNHH MTV Q được quyền yêu cầu Cơ quan Thi hành án có thẩm quyền bán đấu giá các tài sản đã thế chấp sau đây để thu hồi nợ:

1.2.1. Nhà đất tại số 09 Đường X4, phường Y4, Quận Z3, TP.Hồ Chí Minh do ông Hoàng Như L đứng tên chủ sở hữu theo Giấy chứng nhận quyền sở hữu nhà ở và quyền sử dụng đất ở số hồ sơ gốc 2362/2008/UB-GCN do Ủy ban nhân dân Quận Z3 cấp ngày 14/4/2008.

1.2.2. Nhà đất tại số 09 Đường X4, phường Y4, Quận Z3, TP.Hồ Chí Minh do ông Hoàng Như L đứng tên chủ sở hữu theo Giấy chứng nhận quyền sở hữu nhà ở và quyền sử dụng đất ở số hồ sơ gốc 2361/2008/UB-GCN do Ủy ban nhân dân Quận Z3 cấp ngày 14/4/2008.

1.2.3. Nhà đất tại số 09 Đường X4, phường Y4, Quận Z3, TP.Hồ Chí Minh do ông Hoàng Như L đứng tên chủ sở hữu theo Giấy chứng nhận quyền sở hữu nhà ở và quyền sử dụng đất ở số hồ sơ gốc 2360/2008/UB-GCN do Ủy ban nhân dân Quận Z3 cấp ngày 14/4/2008.

1.2. 4. Nhà đất tại số 09 Đường X4, phường Y4, Quận Z3, TP.Hồ Chí Minh do ông Hoàng Như L đứng tên chủ sở hữu theo Giấy chứng nhận quyền sở hữu nhà ở và quyền sử dụng đất ở số hồ sơ gốc 2359/2008/UB-GCN do Ủy ban nhân dân Quận Z3 cấp ngày 14/4/2008.

1.2.5. Nhà đất tại số 09 Đường X4, phường Y4, Quận Z3, TP.Hồ Chí Minh do ông Hoàng Như L đứng tên chủ sở hữu theo Giấy chứng nhận quyền sở hữu nhà ở và quyền sử dụng đất ở số hồ sơ gốc 2358/2008/UB-GCN do Ủy ban nhân dân Quận Z3 cấp ngày 14/4/2008.

1.2.6. Nhà đất tại số 09 Đường X4, phường Y4, Quận Z3, TP.Hồ Chí Minh do ông Hoàng Như L đứng tên chủ sở hữu theo Giấy chứng nhận quyền sở hữu nhà ở và quyền sử dụng đất ở số hồ sơ gốc 2357/2008/UB-GCN do Ủy ban nhân dân Quận Z3 cấp ngày 14/4/2008.

1.2. 7. Nhà đất tại số 09 Đường X4, phường Y4, Quận Z3, TP.Hồ Chí Minh do ông Hoàng Như L đứng tên chủ sở hữu theo Giấy chứng nhận quyền sở hữu nhà ở và quyền sử dụng đất ở số hồ sơ gốc 2356/2008/UB-GCN do Ủy ban nhân dân Quận Z3 cấp ngày 14/4/2008.

1.2. 8. Nhà đất tại số 09 Đường X4, phường Y4, Quận Z3, TP.Hồ Chí Minh do ông Hoàng Như L đứng tên chủ sở hữu theo Giấy chứng nhận quyền sở

hữu nhà ở và quyền sử dụng đất ở số hồ sơ gốc 2355/2008/UB-GCN do Ủy ban nhân dân Quận Z3 cấp ngày 14/4/2008.

1.2.9. Nhà đất tại số 09 Đường X4, phường Y4, Quận Z3, TP.Hồ Chí Minh do ông Hoàng Như L đứng tên chủ sở hữu theo Giấy chứng nhận quyền sở hữu nhà ở và quyền sử dụng đất ở số hồ sơ gốc 2354/2008/UB-GCN do Ủy ban nhân dân Quận Z3 cấp ngày 14/4/2008.

1.2.10. Nhà đất tại số 09 Đường X4, phường Y4, Quận Z3, TP.Hồ Chí Minh do ông Hoàng Như L đứng tên chủ sở hữu theo Giấy chứng nhận quyền sở hữu nhà ở và quyền sử dụng đất ở số hồ sơ gốc 2353/2008/UB-GCN do Ủy ban nhân dân Quận Z3 cấp ngày 14/4/2008.

1.2.11. Nhà đất tại số 09 Đường X4, phường Y4, Quận Z3, TP.Hồ Chí Minh do ông Hoàng Như L đứng tên chủ sở hữu theo Giấy chứng nhận quyền sở hữu nhà ở và quyền sử dụng đất ở số hồ sơ gốc 2352/2008/UB-GCN do Ủy ban nhân dân Quận Z3 cấp ngày 14/4/2008.

1.2.12. Nhà đất tại số 09 Đường X4, phường Y4, Quận Z3, TP.Hồ Chí Minh do ông Hoàng Như L đứng tên chủ sở hữu theo Giấy chứng nhận quyền sở hữu nhà ở và quyền sử dụng đất ở số hồ sơ gốc 2351/2008/UB-GCN do Ủy ban nhân dân Quận Z3 cấp ngày 14/4/2008.

1.2.13. Nhà đất tại số 09 Đường X4, phường Y4, Quận Z3, TP.Hồ Chí Minh do ông Hoàng Như L đứng tên chủ sở hữu theo Giấy chứng nhận quyền sở hữu nhà ở và quyền sử dụng đất ở số hồ sơ gốc 2350/2008/UB-GCN do Ủy ban nhân dân Quận Z3 cấp ngày 14/4/2008.

1.2.14. Nhà đất tại số 09 Đường X4, phường Y4, Quận Z3, TP.Hồ Chí Minh do ông Hoàng Như L đứng tên chủ sở hữu theo Giấy chứng nhận quyền sở hữu nhà ở và quyền sử dụng đất ở số hồ sơ gốc 2349/2008/UB-GCN do Ủy ban nhân dân Quận Z3 cấp ngày 14/4/2008.

1.2.15. Nhà đất tại số 09 Đường X4, phường Y4, Quận Z3, TP.Hồ Chí Minh do ông Hoàng Như L đứng tên chủ sở hữu theo Giấy chứng nhận quyền sở hữu nhà ở và quyền sử dụng đất ở số hồ sơ gốc 2264/2009/UB-GCN do Ủy ban nhân dân Quận Z3 cấp ngày 08/12/2009.

1.2.16. Nhà đất tại số 09 Đường X4, phường Y4, Quận Z3, TP.Hồ Chí Minh do ông Hoàng Như L đứng tên chủ sở hữu theo Giấy chứng nhận quyền sở hữu nhà ở và quyền sử dụng đất ở số hồ sơ gốc 2623/2008/UB-GCN do Ủy ban nhân dân Quận Z3 cấp ngày 22/4/2008.

(16 bất động sản thế chấp đã nêu trên được mô tả chi tiết tại Hợp đồng thế chấp bất động sản số công chứng 015335 ngày 10/6/2011 ký kết giữa Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương Tín – Chi nhánh Hưng Đạo với ông Hoàng Như L).

Số tiền thu được sau khi bán đấu giá tài sản thế chấp sẽ được dùng để trả nợ gốc lãi cho nguyên đơn, nếu còn dư sẽ được hoàn trả cho ông Hoàng Như L nếu còn thiếu thì ông L phải có nghĩa vụ tiếp tục trả cho đến khi hết nợ.

2. Về án phí:

Án phí DS-ST là 473.703.712 đồng (bốn trăm bảy mươi ba triệu bảy trăm lẻ ba nghìn bảy trăm mười hai đồng) ông Hoàng Như L phải chịu.

Hoàn trả cho nguyên đơn Công ty TNHH MTV Q số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 212.654.586 đồng theo biên lai thu số 09354 ngày 09/6/2015 của Chi cục Thi hành án Dân sự Quận 3.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Về quyền kháng cáo :

Nguyên đơn Công ty TNHH MTV Q được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Bị đơn, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày được tống đạt bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

* Ngày 27/7/2017, bị đơn ông Hoàng Như L có đơn kháng cáo yêu cầu hủy bán án sơ thẩm do tòa án sơ thẩm không triệu tập đầy đủ người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan trong vụ tham gia tố tụng.

*Tại phiên tòa phúc thẩm:

- Đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn trình bày: Do ông Hoàng Như L vi phạm nghĩa vụ trả nợ, không trả nợ đúng như thỏa thuận nên yêu cầu ông L phải trả các khoản nợ gồm:

Nợ gốc: 269.818.900.000 đồng;

Lãi trong hạn: 93.147.502.872 đồng;

Lãi quá hạn: 2.737.309.084 đồng;

Tổng cộng gốc lãi: 365.703.711.956 đồng. (tiền lãi nêu trên tạm tính đến ngày 26/6/2017) ngay khi bản án của Tòa án có hiệu lực, yêu cầu giữ nguyên bản án sơ thẩm.

- Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp phía bị đơn yêu cầu hủy án sơ thẩm do Tòa án cấp sơ thẩm không đưa Công ty TNHH Tư vấn Du học M và Công ty TNHH đầu tư P vào tham gia tố tụng với tư cách là người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan trong vụ án mà thực tế hai công ty này đang hoạt động tại số 09 Đường X4, phường Y4, Quận Z3, Thành phố Hồ Chí Minh có giấy phép đăng ký kinh doanh và có hợp đồng mượn nhà.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh phát biểu ý kiến:

+ Về tố tụng: Người tham gia tố tụng và người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự tại Tòa án cấp phúc thẩm .

+ Về nội dung: Công ty TNHH Tư vấn Du học M và Công ty TNHH đầu tư P, bà Lý Mỹ N và các con của bà Lý Mỹ N không thực tế sinh sống, hoạt động kinh doanh tại số 09 Đường X4, phường Y4, Quận Z3, Thành phố Hồ Chí Minh nên không phải là người có quyền lợi liên quan đến vụ án.

Đối với số tiền sửa chữa nhà do Công ty TNHH đầu tư P trình bày có sửa chữa nhà 261.000.000 đồng nhưng không cung cấp chứng cứ chứng minh. Không phải là người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án. Khi cần thiết Công ty TNHH đầu tư P có thể khởi kiện ông L bằng vụ kiện dân sự khác.

Ngoài ra, tại phiên tòa sơ thẩm phía nguyên đơn rút yêu cầu tính lãi phạt nhưng Tòa án cấp sơ thẩm không đình chỉ phần yêu cầu này là thiếu sót. Yêu cầu sửa án sơ thẩm về phần đình chỉ một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bị đơn, sửa bản án sơ thẩm.

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa,

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

- Về thời hạn kháng cáo:

Tòa án nhân dân Quận 3 xét xử sơ thẩm vào ngày 26/6/2017 đến ngày 27/7/2007 bị đơn ông Hoàng Như L (niêm yết bản án sơ thẩm) có đơn kháng cáo. Căn cứ khoản 1 Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự, kháng cáo hợp lệ.

- Về tố tụng:

Tòa án cấp phúc thẩm đã tống đạt, niêm yết hợp lệ lần thứ hai cho người đại diện theo ủy quyền của ông Hoàng Như L là bà Huỳnh Thị Thúy A1; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là NLQ1, NLQ2 và ông NLQ3 nhưng các đương sự nói trên vẫn vắng mặt không có lý do. Do đó, Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt các đương sự này theo quy định tại khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

- Về nội dung:

Tại phiên tòa phúc thẩm nguyên đơn và bị đơn đều xác định không kháng cáo về phần khoản tiền nợ gốc và các khoản nợ lãi mà ông Hoàng Như L phải trả cho Công ty TNHH MTV Q như bản án sơ thẩm đã tuyên. Ông Hoàng Như L đồng ý trả cho Công ty TNHH MTV Q số tiền lãi và gốc (theo Hợp đồng tín dụng số 12273 ngày 11/6/2007 và Hợp đồng thỏa thuận chuyển đổi loại tiền vay số 01 ngày 06/9/2013 được ký kết giữa Ngân hàng Thương mại Cổ phần Sài Gòn Thương Tín - Chi nhánh Hưng Đạo với ông Hoàng Như L), số tiền phải trả cụ thể: Nợ gốc: 269.818.900.000 đồng; nợ lãi trong hạn: 93.147.502.872 đồng; nợ lãi quá hạn: 2.737.309.084 đồng. Tổng cộng nợ gốc và nợ lãi là 365.703.711.956 đồng (tiền lãi nêu trên tạm tính đến ngày 26/6/2017 là ngày xét xử sơ thẩm).

Xét kháng cáo, bị đơn ông Hoàng Như L kháng cáo yêu cầu đưa Công ty TNHH Tư vấn Du học M, Công ty TNHH đầu tư P, bà Lý Mỹ N, Hoàng Lý Bảo L, Hoàng Lý Bảo N1, Hoàng Bảo M hiện đang thực tế hoạt động kinh doanh và sinh sống tại nhà số 09 Đường X4, phường Y4, Quận Z3, TP. Hồ Chí Minh nên đề nghị được tham gia tố tụng với tư cách người có quyền lợi liên quan đến vụ án và yêu cầu hủy bản án sơ thẩm do hai Công ty này vẫn đang hoạt động tại địa chỉ Số 9 Đường X4, phường Y4, Quận Z3, Hội đồng xét xử phúc thẩm nhận định:

Tại tòa án cấp sơ thẩm và Phúc thẩm đều xác minh về địa chỉ hoạt động của Công ty TNHH Tư vấn Du học M và Công ty TNHH đầu tư P tại 09 Đường X4, phường Y4, Quận Z3, TP. Hồ Chí Minh. Theo Biên bản làm việc với Công an phường Y4, Quận Z3 ngày 23/6/2017 và kết quả xác minh ngày 16/10/2017 (Tòa án cấp phúc thẩm xác minh lại) đều trả lời hai Công ty trên không thực tế hoạt động và cũng không treo bảng hiệu tại nhà số 09 Đường X4, phường Y4, Quận Z3, TP. Hồ Chí Minh, nhà hiện đang để trống.

Xét, Công ty TNHH Tư vấn Du học M và Công ty TNHH đầu tư P mặc dù có đăng ký địa chỉ trụ sở tại nhà số 09 Đường X4, phường Y4, Quận Z3, TP. Hồ Chí Minh nhưng quá trình giải quyết vụ án tại Tòa án cấp sơ thẩm 02 Công ty này thực tế không hoạt động kinh doanh, không treo bảng hiệu hoạt động kinh doanh tại địa chỉ này. Ngoài ra, căn cứ quy định Điều 201 Bộ luật tố tụng dân sự quy định về quyền yêu cầu độc lập của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan phải trước thời điểm mở phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải. Ông L yêu cầu đưa Công ty TNHH Tư vấn Du học M và Công ty TNHH đầu tư P vào tham gia tố tụng với tư cách người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan sau khi Tòa án cấp sơ thẩm mở phiên tòa xét xử sơ thẩm lần 2, còn Công ty TNHH đầu tư P yêu cầu tham gia tố tụng sau khi xét xử sơ thẩm là sau thời điểm mở phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải nên không được Tòa án chấp nhận yêu cầu này.

Đối với hợp đồng mượn nhà ngày 18/12/2009 ông Hoàng Như L đã ký kết với Công ty TNHH Tư vấn Du học M và Công ty TNHH đầu tư P Hội đồng xét xử thấy rằng 02 hợp đồng này được ký kết ngày 18/12/2009 là sau khi ông L đã ký kết Hợp đồng tín dụng số 12273 ngày 11/6/2007 và Hợp đồng thế chấp bất động sản ngày 25/4/2008 tức là tài sản đã được thế chấp cho phía nguyên đơn trước khi cho mượn nhà (ngày 18/12/2009) nhưng ông L không NLQ3 báo cho nguyên đơn biết. Việc ông L cho 02 Công ty nói trên mượn nhà, phía nguyên đơn xác định ông L không NLQ3 báo cho nguyên đơn biết việc có cho mượn nhà trong quá trình thực hiện Hợp đồng tín dụng số 12273 ngày 11/6/2007 đã ký kết giữa ông Hoàng Như L với Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương Tín là trái với quy định tại khoản 3 Điều 348 và khoản 5 Điều 349 Bộ luật Dân sự năm 2005, trách nhiệm này thuộc về ông L không liên quan gì đến phía nguyên đơn cũng không liên quan đến tài sản đang thế chấp Hợp đồng tín dụng số 12273 ngày 11/6/2007 và Hợp đồng thế chấp bất động sản ngày 25/4/2008 nên không cần thiết phải đưa Công ty TNHH Tư vấn Du học M và Công ty TNHH đầu tư P tham gia tố tụng với tư cách là người có quyền lợi liên quan đến vụ án.

Tại phiên tòa phúc thẩm đại diện theo ủy quyền của bị đơn và Công ty TNHH đầu tư P trình bày quá trình cho mượn nhà giữa ông L và Công ty TNHH đầu tư P có thỏa thuận sửa chữa nhà cùng ngày cho mượn nhà, chí phí sửa chữa nhà 261.350.000 đồng nhưng không cung cấp được chứng cứ, chứng từ, hóa đơn sửa chữa, không phải là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án, yêu cầu này phát sinh tại phiên tòa phúc thẩm nên không có cở sở để xem xét. Nếu việc cho mượn nhà giữa ông L và Công ty TNHH đầu tư P có phát sinh tranh chấp thì Công ty TNHH đầu tư P khởi kiện ông L bằng vụ kiện dân sự khác.

Căn cứ Biên làm việc ngày 23/6/2017, Công an phường Y4, Quận Z3 xác định bà N và các con L, N1, M đăng ký hộ khẩu thường trú tại nhà số 09 Đường X4, phường Y4, Quận Z3, TP. Hồ Chí Minh nhưng thực tế thì từ khi đăng ký hộ khẩu năm 2013 cho đến nay bà N và các con bà N không thực tế cư trú tại nhà này nên không phải là người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án.

Do đó, không cần thiết phải đưa các đương sự này vào tham gia tố tụng với tư cách là người có quyền lợi liên quan đến vụ án là đúng quy định pháp luật. Vì vậy, toàn bộ kháng cáo của ông L không có cơ sở chấp nhận.

Ngoài ra, tại phiên tòa sơ thẩm phía nguyên đơn có rút một phần yêu cầu khởi kiện đối với phần không yêu cầu ông L trả lãi phạt 1.149.936.635 đồng nhưng Tòa án cấp sơ thẩm không đình chỉ một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là chưa chính xác. Do đó, Hội đồng xét xử cấp phúc thẩm cần sửa phần này của bản án sơ thẩm.

Các phần khác của bản án dân sự sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị nên được giữ nguyên và phát sinh hiệu lực thi hành.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bị đơn, sửa một phần bản án sơ thẩm là có căn cứ.

Từ phân tích trên, Hội đồng xét xử cấp phúc thẩm không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của ông Hoàng Như L, sửa một phần bản án sơ thẩm.

Về án phí dân sự phúc thẩm: Do kháng cáo của ông Hoàng Như L không được chấp nhận, căn cứ Khoản 1 Điều 29 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016, bị đơn ông Hoàng Như L phải chịu án phí dân sự phúc thẩm là 300.000đ (ba trăm nghìn đồng), được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự phúc thẩm đương sự đã nộp.

Vì các lẽ trên;

Căn cứ khoản 2 Điều 308 của Bộ luật tố tụng dân sự 2015;

QUYẾT ĐỊNH:

- Áp dụng khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự 2015;

- Áp dụng Điều 336, Điều 338, Điều 342, Điều 343, khoản 3 Điều 348, khoản 5 Điều 349, Điều 350, Điều 355, Điều 471, khoản 1 Điều 474 Bộ luật dân sự năm 2005;

- Áp dụng khoản 2 Điều 91 Luật các tổ chức tín dụng;

- Áp dụng Luật án phí, lệ phí Tòa án;

- Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016

Tuyên xử:

1. Không chấp nhận toàn bộ yêu cầu kháng cáo của ông Hoàng Như L.

2. Sửa một phần bản án dân sự sơ thẩm số 597/2017/DS-ST ngày 26/6/2017 của Toà án nhân dân Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh.

2.1 Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn:

- Buộc bị đơn ông Hoàng Như L phải có trách nhiệm trả cho nguyên đơn Công ty TNHH MTV Q số tiền lãi và gốc *(theo Hợp đồng tín dụng số 12273 ngày 11/6/2007 và Hợp đồng thỏa thuận chuyển đổi loại tiền vay số 01 ngày 06/9/2013 được ký kết giữa Ngân hàng Thương mại Cổ phần Sài Gòn Thương Tín - Chi nhánh Hưng Đạo với ông Hoàng Như L),* số tiền phải trả cụ thể :

Nợ gốc: 269.818.900.000 đồng;
Lãi trong hạn: 93.147.502.872 đồng;
Lãi quá hạn: 2.737.309.084 đồng;

Tổng cộng gốc lãi: 365.703.711.956 đồng. *(tiền lãi nêu trên tạm tính đến ngày 26/6/2017)*

Ông Hoàng Như L còn phải tiếp tục trả lãi đối với số nợ gốc kể từ ngày 27/6/2017 cho đến khi trả hết nợ theo mức lãi suất đã thỏa thuận trong Hợp đồng thỏa thuận chuyển đổi loại tiền vay số 01 ký ngày 06/9/2013 giữa Ngân hàng Thương mại Cổ phần Sài Gòn Thương Tín - Chi nhánh Hưng Đạo với ông Hoàng Như L.

Việc trả tiền được thực hiện một lần ngay sau khi bản án có hiệu lực pháp luật.

Sau khi ông Hoàng Như L trả hết số tiền nợ gốc và lãi đã nêu trên, Công ty TNHH MTV Q có trách nhiệm làm thủ tục xóa thế chấp và hoàn trả cho ông L toàn bộ bản chính giấy tờ của các tài sản thế chấp *(toàn bộ giấy tờ hoàn trả được liệt kê tại điểm b khoản 4 Điều 2 của Hợp đồng thế chấp bất động sản số công chứng 015335 ký kết ngày 10/6/2011 giữa Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương Tín - Chi nhánh Hưng Đạo với ông Hoàng Như L).*

Nếu đến thời hạn trả nợ đã ấn định ở trên mà ông Hoàng Như L không trả hoặc trả không đủ thì nguyên đơn Công ty TNHH MTV Q được quyền yêu cầu Cơ quan Thi hành án có thẩm quyền bán đấu giá các tài sản đã thế chấp sau đây để thu hồi nợ:

- Nhà đất tại số 09 Đường X4, phường Y4, Quận Z3, TP.Hồ Chí Minh do ông Hoàng Như L đứng tên chủ sở hữu theo Giấy chứng nhận quyền sở hữu nhà ở và quyền sử dụng đất ở số hồ sơ gốc 2362/2008/UB-GCN do Ủy ban nhân dân Quận Z3 cấp ngày 14/4/2008.

- Nhà đất tại số 09 Đường X4, phường Y4, Quận Z3, TP.Hồ Chí Minh do ông Hoàng Như L đứng tên chủ sở hữu theo Giấy chứng nhận quyền sở hữu nhà ở và quyền sử dụng đất ở số hồ sơ gốc 2361/2008/UB-GCN do Ủy ban nhân dân Quận Z3 cấp ngày 14/4/2008.

- Nhà đất tại số 09 Đường X4, phường Y4, Quận Z3, TP.Hồ Chí Minh do ông Hoàng Như L đứng tên chủ sở hữu theo Giấy chứng nhận quyền sở hữu nhà ở và quyền sử dụng đất ở số hồ sơ gốc 2360/2008/UB-GCN do Ủy ban nhân dân Quận Z3 cấp ngày 14/4/2008.

- Nhà đất tại số 09 Đường X4, phường Y4, Quận Z3, TP.Hồ Chí Minh do ông Hoàng Như L đứng tên chủ sở hữu theo Giấy chứng nhận quyền sở hữu nhà ở và quyền sử dụng đất ở số hồ sơ gốc 2359/2008/UB-GCN do Ủy ban nhân dân Quận Z3 cấp ngày 14/4/2008.

- Nhà đất tại số 09 Đường X4, phường Y4, Quận Z3, TP.Hồ Chí Minh do ông Hoàng Như L đứng tên chủ sở hữu theo Giấy chứng nhận quyền sở hữu nhà ở và quyền sử dụng đất ở số hồ sơ gốc 2358/2008/UB-GCN do Ủy ban nhân dân Quận Z3 cấp ngày 14/4/2008.

- Nhà đất tại số 09 Đường X4, phường Y4, Quận Z3, TP.Hồ Chí Minh do ông Hoàng Như L đứng tên chủ sở hữu theo Giấy chứng nhận quyền sở hữu nhà ở và quyền sử dụng đất ở số hồ sơ gốc 2357/2008/UB-GCN do Ủy ban nhân dân Quận Z3 cấp ngày 14/4/2008.

- Nhà đất tại số 09 Đường X4, phường Y4, Quận Z3, TP.Hồ Chí Minh do ông Hoàng Như L đứng tên chủ sở hữu theo Giấy chứng nhận quyền sở hữu nhà ở và quyền sử dụng đất ở số hồ sơ gốc 2356/2008/UB-GCN do Ủy ban nhân dân Quận Z3 cấp ngày 14/4/2008.

- Nhà đất tại số 09 Đường X4, phường Y4, Quận Z3, TP.Hồ Chí Minh do ông Hoàng Như L đứng tên chủ sở hữu theo Giấy chứng nhận quyền sở hữu nhà ở và quyền sử dụng đất ở số hồ sơ gốc 2355/2008/UB-GCN do Ủy ban nhân dân Quận Z3 cấp ngày 14/4/2008.

- Nhà đất tại số 09 Đường X4, phường Y4, Quận Z3, TP.Hồ Chí Minh do ông Hoàng Như L đứng tên chủ sở hữu theo Giấy chứng nhận quyền sở hữu nhà ở và quyền sử dụng đất ở số hồ sơ gốc 2354/2008/UB-GCN do Ủy ban nhân dân Quận Z3 cấp ngày 14/4/2008.

- Nhà đất tại số 09 Đường X4, phường Y4, Quận Z3, TP.Hồ Chí Minh do ông Hoàng Như L đứng tên chủ sở hữu theo Giấy chứng nhận quyền sở hữu nhà ở và quyền sử dụng đất ở số hồ sơ gốc 2353/2008/UB-GCN do Ủy ban nhân dân Quận Z3 cấp ngày 14/4/2008.

- Nhà đất tại số 09 Đường X4, phường Y4, Quận Z3, TP.Hồ Chí Minh do ông Hoàng Như L đứng tên chủ sở hữu theo Giấy chứng nhận quyền sở hữu nhà ở và quyền sử dụng đất ở số hồ sơ gốc 2352/2008/UB-GCN do Ủy ban nhân dân Quận Z3 cấp ngày 14/4/2008.

- Nhà đất tại số 09 Đường X4, phường Y4, Quận Z3, TP.Hồ Chí Minh do ông Hoàng Như L đứng tên chủ sở hữu theo Giấy chứng nhận quyền sở hữu nhà ở và quyền sử dụng đất ở số hồ sơ gốc 2351/2008/UB-GCN do Ủy ban nhân dân Quận Z3 cấp ngày 14/4/2008.

- Nhà đất tại số 09 Đường X4, phường Y4, Quận Z3, TP.Hồ Chí Minh do ông Hoàng Như L đứng tên chủ sở hữu theo Giấy chứng nhận quyền sở hữu nhà ở và quyền sử dụng đất ở số hồ sơ gốc 2350/2008/UB-GCN do Ủy ban nhân dân Quận Z3 cấp ngày 14/4/2008.

- Nhà đất tại số 09 Đường X4, phường Y4, Quận Z3, TP.Hồ Chí Minh do ông Hoàng Như L đứng tên chủ sở hữu theo Giấy chứng nhận quyền sở hữu nhà ở và quyền sử dụng đất ở số hồ sơ gốc 2349/2008/UB-GCN do Ủy ban nhân dân Quận Z3 cấp ngày 14/4/2008.

- Nhà đất tại số 09 Đường X4, phường Y4, Quận Z3, TP.Hồ Chí Minh do ông Hoàng Như L đứng tên chủ sở hữu theo Giấy chứng nhận quyền sở hữu nhà ở và quyền sử dụng đất ở số hồ sơ gốc 2264/2009/UB-GCN do Ủy ban nhân dân Quận Z3 cấp ngày 08/12/2009.

- Nhà đất tại số 09 Đường X4, phường Y4, Quận Z3, TP.Hồ Chí Minh do ông Hoàng Như L đứng tên chủ sở hữu theo Giấy chứng nhận quyền sở hữu nhà ở và quyền sử dụng đất ở số hồ sơ gốc 2623/2008/UB-GCN do Ủy ban nhân dân Quận Z3 cấp ngày 22/4/2008.

(16 bất động sản thế chấp đã nêu trên được mô tả chi tiết tại Hợp đồng thế chấp bất động sản số công chứng 015335 ngày 10/6/2011 ký kết giữa Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương Tín – Chi nhánh Hưng Đạo với ông Hoàng Như L).

Số tiền thu được sau khi bán đấu giá tài sản thế chấp sẽ được dùng để trả nợ gốc lãi cho nguyên đơn, nếu còn dư sẽ được hoàn trả cho ông Hoàng Như L nếu còn thiếu thì ông L phải có nghĩa vụ tiếp tục trả cho đến khi hết nợ.

2.2 Đình chỉ yêu cầu tính lãi phạt 1.149.936.635 đồng của Công ty TNHH MTV Q đối ông Hoàng Như L (tại Hợp đồng tín dụng số 12273 ngày 11/6/2007 và Hợp đồng thỏa thuận chuyển đổi loại tiền vay số 01 ngày 06/9/2013 được ký kết giữa Ngân hàng Thương mại Cổ phần Sài Gòn Thương Tín - Chi nhánh Hưng Đạo với ông Hoàng Như L) do phía nguyên đơn rút yêu cầu tính lãi phạt.

3. Về án phí:

Án phí dân sự sơ thẩm là 473.703.712 đồng (bốn trăm bảy mươi ba triệu bảy trăm lẻ ba nghìn bảy trăm mười hai đồng) ông Hoàng Như L phải chịu.

Hoàn trả cho nguyên đơn Công ty TNHH MTV Q số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 212.654.586 đồng theo biên lai thu số 09354 ngày 09/6/2015 của Chi cục Thi hành án Dân sự Quận 3.

4. Về án phí dân sự phúc thẩm: Ông Hoàng Như L phải chịu án phí dân sự phúc thẩm là 300.000đ (ba trăm nghìn đồng), được khấu trừ vào vào số tiền tạm ứng án phí dân sự phúc thẩm đương sự đã nộp theo biên lai thu tiền số 0019204

ngày 07/8/2017 của Chi cục thi hành án dân sự Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh. Ông Hoàng Như L đã nộp đủ án phí dân sự phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- Tòa án nhân dân Tối cao;
- TAND Cấp cao tại TP.HCM;
- VKSND TP.HCM;
- TAND Quận 3;
- Chi cục THADS Quận 3;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Thị Quỳnh Châu